

TAND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TAND THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày 30-11 - 2018
V/v “tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài :

Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thị Xã Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* “ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị Thu A – SN: 1977; Nơi cư trú : tổ 3, khu phố PT, phường TP, thị xã Đồng xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Trần Thị B - SN: 1983; Nơi cư trú: khu phố TT, phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : Bà Lê Thị Mộng C – SN: 1980; Nơi cư trú cuối cùng : ấp 1A, xã TT, thị xã Đồng Xoài Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

(Bà B đại diện cho bà A có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà C vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị B trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên ngày 01 tháng 5 năm 2017 bà Nguyễn Thị Thu A có cho bà Lê Thị Mộng C vay số tiền là 220.000.000 đồng có làm biên nhận nhưng không thế chấp tài sản. Mục đích bà C vay là để kinh doanh và hai bên có thỏa Cặn lãi suất là 03%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng (*thỏa thuận miệng*). Từ khi vay cho đến nay, bà C chưa trả cho bà A được một khoản tiền gốc và lãi nào. Xét thấy việc bà C vay tiền của bà A nhưng không trả, làm phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A. Vì vậy, bà B đại diện cho bà A yêu cầu Tòa án buộc bà C phải có trách nhiệm trả cho

bà A số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng nhà nước quy định từ thời điểm cho vay đến thời điểm xét xử.

Bà Lê Thị Mộng C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày:

Phân phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài :

Về trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến tại phiên Toà: Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, mặc dù trong suốt quá trình tố tụng, bà Lê Thị Mộng C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh và được biết, bà C đã đi khỏi địa phương. Cho nên, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo cho bà C biết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Tuy nhiên căn cứ vào giấy mượn tiền được lập vào ngày 01 tháng 5 năm 2017 giữa bà C và bà A với số tiền là 220.000.000 đồng, đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “*Chữ ký, chữ viết họ tên L T M C dưới mục người mượn tiền trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị Mộng C trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M4, M5; Lê Thị Mộng C trên tài liệu mẫu ký hiệu M2, M 3 do cùng một người ký, viết ra*”. Do đó, xác định giao dịch vay tiền nêu trên là có thật và bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký kết trong hợp đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án : Đây là vụ án dân sự về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn cư trú tại ấp 1A, xã Tiến TT, Thị Xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị Xã Đồng Xoài.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện : Vào ngày 18 tháng 4 năm 2018 bà A nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và yêu cầu bà C phải trả số tiền đã vay lập ngày 01 tháng 5 năm 2017 với số tiền là 220.000.000 đồng, trong đó thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch này còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Trong quá trình thụ lý cũng như giai đoạn thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho bà C không có kết quả. Việc vắng mặt của bà C là đương nhiên từ chối quyền lợi của mình. Về phía người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị B, trong quá trình C thập chứng cứ đã có bản lời khai. Tuy nhiên bà B có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 227; 228 và điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà A :

[2.1] Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, không có mặt bà C. Tuy nhiên, căn cứ vào vào giấy mượn tiền lập ngày 01 tháng 5 năm 2017 với số tiền là 220.000.000 đồng do bà C và bà A đồng ký tên và đã được Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận chữ viết và chữ ký trên tờ giấy mượn tiền là do bà C viết và ký, nhưng đến nay bà không thanh toán tiền nợ cho bà A theo cam kết. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định việc bà C còn nợ của bà A với số tiền gốc như đã nêu trên là có thật, phù hợp với nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tại phiên tòa. Vì vậy, bà B đại diện cho bà A yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả lại cho bà A số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của bà B đại diện cho bà A, tại phiên tòa HĐXX xét thấy: Từ khi bà C vay tiền của bà A cho đến nay thì bà C chưa trả tiền lãi. Cho nên bà B yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả tiền lãi cho bà A tính từ ngày cho vay (*ngày 01 tháng 5 năm 2017*) đến thời điểm xét xử (*ngày 30 tháng 11 năm 2018*) là 18 tháng, theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm cho vay là hoàn toàn có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận và được tính như sau:

Theo quyết định 227/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 03 năm 2017 của Thống đốc Ngân Ang nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản là 07%/năm được quy ra là 0,58%/tháng. Và được tính cụ thể là:

$220.000.000 \text{ đồng} \times 0,58\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 22.968.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 429; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015
- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015
- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

2. Buộc bà Lê Thị Mộng C phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu A số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi là 22.968.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 242.968.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Anh án của người được thi Anh án cho đến khi thi Anh xong tất cả các khoản tiền, Ang tháng bên phải thi Anh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Anh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu là 12.148.400 đồng.

Hoàn trả cho bà A số tiền tạm ứng án phí là 6.000.000 đồng đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0000297 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi Anh án dân sự Thị Xã Đồng Xoài.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND TX Đồng Xoài;
- THADS TX Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh